

CHƯƠNG 1

KINH DOANH QUỐC TẾ TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA

Giảng viên: ThS. Phan Thu Trang
Bộ môn: Quản trị tác nghiệp TMQT





1.1. Kinh doanh quốc tế

1.1.1. Khái niệm kinh doanh quốc tế

Theo International Business – A global perspective, 2007.

“Kinh doanh quốc tế là tất cả các giao dịch mang tính thương mại của tư nhân hoặc chính phủ giữa hai hay nhiều quốc gia”

➡ Kinh doanh quốc tế là hoạt động mua bán hàng hóa và dịch vụ, hoặc hoạt động đầu tư giữa các chủ thể ở hai hay nhiều quốc gia.

“Kinh doanh quốc tế được đưa ra, đó là các hoạt động gắn liền với lợi nhuận được thực hiện qua biên giới của quốc gia”

➡ Kinh doanh quốc tế bao gồm những hoạt động vượt qua biên giới của quốc gia, được thực hiện vì mục đích sinh lợi.



1.1. Kinh doanh quốc tế

1.1.1. Khái niệm kinh doanh quốc tế

Theo Giáo trình KD quốc tế 2011, TS Nguyễn Thị Hồng Vân

“Kinh doanh quốc tế (international business), hiểu đơn giản, là việc thực hiện hoạt động đầu tư vào sản xuất, mua bán, trao đổi hàng hóa hoặc dịch vụ nhằm mục đích sinh lợi có liên quan tới hai hay nhiều nước và khu vực khác nhau”

➡ Những hoạt động cụ thể của kinh doanh quốc tế, bao gồm đầu tư, mua bán hàng hóa và dịch vụ, đó là những hoạt động được thực hiện nhằm mục đích sinh lợi, có liên quan giữa hai hay nhiều quốc gia hoặc khu vực khác nhau.



1.1. Kinh doanh quốc tế

1.1.1. Khái niệm kinh doanh quốc tế



Kinh doanh quốc tế là những hoạt động được thực hiện bởi các chủ thể từ hai hay nhiều quốc gia khác nhau nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm những hoạt động như đầu tư, trao đổi thương mại hàng hóa và dịch vụ.



1.1. Kinh doanh quốc tế

1.1.1. Đặc điểm của kinh doanh quốc tế

- ❖ Chủ thể tham gia hoạt động kinh doanh quốc tế có trụ sở ở các quốc gia khác nhau.
- ❖ Hoạt động kinh doanh quốc tế chịu sự tác động bởi các yếu tố thuộc môi trường kinh doanh mang tính quốc tế, bao gồm môi trường chính trị, pháp luật, kinh tế, văn hóa
- ❖ Đồng tiền được sử dụng trong kinh doanh quốc tế cũng mang tính quốc tế.
- ❖ Quản trị tại các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh quốc tế khác với quản trị tại các doanh nghiệp chỉ có hoạt động kinh doanh trong nước



1.1. Kinh doanh quốc tế

1.1.2. Chủ thể tham gia hoạt động kinh doanh quốc tế

❖ Người tiêu dùng, *các công ty*, các tổ chức tài chính, các chính phủ, tất cả đều liên quan tới hoạt động kinh doanh quốc tế và có vai trò quan trọng đối với các hoạt động kinh doanh quốc tế

❖ Một công ty kinh doanh quốc tế là công ty tham gia trực tiếp vào bất kỳ hình thức kinh doanh quốc tế nào như xuất khẩu, nhập khẩu hay sản xuất quốc tế, đầu tư quốc tế.



1.1. Kinh doanh quốc tế

1.1.3. Mục đích của kinh doanh quốc tế

- ❖ Tăng doanh thu, tăng thị phần, từ đó có thể nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh của công ty
- ❖ Các công ty thực hiện kinh doanh quốc tế để sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả, đó là nguồn lực về vốn, khoa học công nghệ, lao động và các yếu tố sản xuất khác.
- ❖ Tranh thủ những điều kiện thuận lợi từ thị trường bên ngoài, đặc biệt khi thị trường trong nước không có đủ những điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của công ty
- ❖ Để phân tán, giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh



cuu duong than cong . com



1.2. Toàn cầu hóa

1.2.1. Khái niệm toàn cầu hóa

- ❖ Toàn cầu hóa là thuật ngữ được sử dụng để mô tả về quá trình quốc tế hóa thị trường hàng hóa và dịch vụ, các phương tiện sản xuất, hệ thống tài chính
- ❖ Toàn cầu hóa là quá trình liên kết, hội nhập giữa các cá nhân, công ty và chính phủ ở các quốc gia khác nhau, quá trình đó phát triển nhờ có hoạt động thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, và được hỗ trợ bởi công nghệ thông tin



1.2. Toàn cầu hóa

1.2.1. Khái niệm toàn cầu hóa

- ❖ Toàn cầu hóa liên quan quá trình nhất thể hóa trật tự kinh tế thông qua việc giảm dần những rào cản đối với thương mại quốc tế như thuế quan, phí XK, hạn ngạch NK. Theo đó, các nền kinh tế khu vực, các xã hội và các nền văn hóa trở nên hội nhập thông qua liên lạc, vận tải và thương mại
- ❖ Toàn cầu hóa là quá trình hội nhập của các xã hội, các nền văn hóa và các nền kinh tế khác nhau. Trong lĩnh vực kinh tế, TCH là quá trình tạo ra một thị trường chung, nơi đó có trao đổi hàng hóa và dịch vụ giữa các quốc gia mà không bị giới hạn gì



1.2. Toàn cầu hóa

1.2.1. Khái niệm toàn cầu hóa



Toàn cầu hoá là một hiện tượng, một quá trình, một xu thế liên kết trong quan hệ quốc tế làm tăng sự phụ thuộc lẫn nhau về nhiều mặt của đời sống xã hội từ kinh tế, chính trị, an ninh, văn hoá đến môi trường



Toàn cầu hoá là một khái niệm kinh tế chỉ quá trình hình thành thị trường toàn cầu làm tăng sự tương tác và phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế quốc gia.



1.2. Toàn cầu hóa

1.2.2. Nội dung của toàn cầu hóa

Tiếp cận toàn cầu hóa với góc nhìn và quan sát chung:

- ❖ Toàn cầu hóa thể hiện qua sự gia tăng ngày càng mạnh mẽ của các luồng giao lưu quốc tế về hàng hoá, dịch vụ và các yếu tố sản xuất như vốn, công nghệ, nhân công
- ❖ Toàn cầu hóa thể hiện qua sự hình thành và phát triển các thị trường thống nhất trên phạm vi khu vực và toàn cầu
- ❖ Toàn cầu hóa thể hiện qua sự gia tăng số lượng, quy mô và vai trò ảnh hưởng các công ty xuyên quốc gia tới nền kinh tế thế giới



1.2. Toàn cầu hóa

1.2.2. Nội dung của toàn cầu hóa

Tiếp cận toàn cầu hóa dưới góc nhìn của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế:

❖ Toàn cầu hóa các thị trường (The globalization of markets)

Gắn kết (hợp nhất) các thị trường quốc gia vốn riêng rẽ và tách biệt thành một thị trường rộng lớn mang tính toàn cầu. Việc hạ thấp các hàng rào đối với hoạt động thương mại giữa các nước giúp cho việc bán hàng hóa trên phạm vi quốc tế trở nên dễ dàng hơn



1.2. Toàn cầu hóa

1.2.2. Nội dung của toàn cầu hóa

Tiếp cận toàn cầu hóa dưới góc nhìn của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế:

- ❖ Toàn cầu hóa hoạt động sản xuất (The globalization of production): sử dụng các nguồn lực về hàng hóa và dịch vụ từ các địa điểm khác nhau ở khắp nơi trên thế giới nhằm khai thác những lợi ích do sự khác biệt giữa các quốc gia về chi phí và chất lượng của các yếu tố phục vụ sản xuất như (lao động, năng lượng, đất đai và vốn).



1.3. Tác động của toàn cầu hóa đến KDQT

1.3.1. Tác động theo hướng tạo cơ hội với KDQT

Tác động theo hướng tạo cơ hội:

- ❖ Các doanh nghiệp có cơ hội mở rộng thị trường, tăng doanh thu, lợi nhuận, thị phần
- ❖ Toàn cầu hóa giúp các doanh nghiệp có thể tiếp cận và sử dụng được các nguồn lực một cách tối ưu
- ❖ Toàn cầu hóa giúp doanh nghiệp có cơ hội củng cố, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp



1.3. Tác động của toàn cầu hóa đến KDQT

1.3.2. Tác động theo hướng tạo cơ hội với KDQT

Tác động theo hướng tạo thách thức:

- ❖ Toàn cầu hóa khiến các doanh nghiệp phải đối mặt với áp lực cạnh tranh ngày càng lớn.
- ❖ Toàn cầu hóa đặt ra cho các doanh nghiệp những thách thức trong việc củng cố năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.
- ❖ Toàn cầu hóa cũng đặt ra những thách thức cho các doanh nghiệp trong việc tìm hiểu và đáp ứng những quy định pháp luật, những yêu cầu, đòi hỏi của thị trường.



1.4. Hệ thống thương mại thế giới

1.4.1. Bán phá giá và các biện pháp chống bán phá giá

1.4.2. Trợ cấp và các biện pháp chống trợ cấp

1.4.3. Biện pháp tự vệ trong thương mại quốc tế

1.4.4. Hàng rào kỹ thuật trong thương mại quốc tế

1.4.5. Bảo hộ sở hữu trí tuệ trong thương mại quốc tế

Thank You !

